

# Tin nhanh vĩ mô

## CPI tăng mạnh nhất trong 8 năm

### Thương mại chậm lại trong dịp Tết

Tháng 2 ghi nhận hoạt động thương mại chậm lại đáng kể so với tháng 1 do ảnh hưởng bởi kỳ nghỉ Tết kéo dài. Cụ thể, giá trị nhập khẩu theo cáo cáo của GSO đạt 20.80 tỷ USD, tăng 10.53% n/n, khoảng 1/4 so với mức trước đó, trong khi giá trị xuất khẩu thậm chí giảm 4.70% so với cùng kỳ xuống còn 20.00 tỷ USD. Do đó, cán cân thương mại thâm hụt 0.8 tỷ USD trong giai đoạn này.

### CPI tăng cao nhất trong 8 năm

Theo Tổng cục Thống kê, CPI có mức tăng trưởng đáng kể so với tháng trước do sự tăng giá của lương thực thực phẩm (F&Fs), giao thông, nhà ở và vật liệu xây dựng (HCM). CPI tháng 2/2021 cao hơn 1,52% t/t, đánh dấu mức cao nhất trong 8 năm. Tết Âm lịch là nguyên nhân khiến lương thực thực phẩm tăng giá trong khi giá dầu thô tăng gần đây duy trì đà tăng của giá cả ngành giao thông.

### FDI đăng ký chậm mức đỉnh một năm

Trong tháng, tổng số vốn đăng ký tăng lên mức cao nhất trong 10 tháng là 3.44 tỷ USD (+ 202% n/n), chủ yếu là từ nguồn vốn FDI đăng ký mới. Mặt khác, kỳ nghỉ Tết kéo dài đã tác động đến hoạt động giải ngân khi lượng giải ngân giảm xuống mức thấp nhất trong một năm là 0.99 tỷ USD (+ 16.47% n/n), tuy nhiên ảnh hưởng này chỉ mang tính tạm thời.

### Tăng trưởng công nghiệp chậm mức đáy 2 năm

Sự sụt giảm mạnh trong tháng 2 làm gia tăng mối lo ngại về xu hướng tăng trưởng của ngành sản xuất công nghiệp trong tương lai. Theo ước tính mới nhất từ GSO, tính đến cuối tháng 2, IIP giảm 21.13% t/t và 7.18% n/n, kéo mức sản xuất về gần mức đã thấy trong tháng 4.

### Chỉ số vĩ mô

(Tỷ USD, %, % q/q, % n/n)

	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20F	2019	2020F	2021F
GDP	3.82	0.36	2.62	4.48	7.02	2.91	5.94
Cán cân thương mại	3.82	1.92	10.72	2.54	10.42	19.01	1.77
CPI	4.87	3.17	2.98	0.19	5.23	3.24	2.41
Lãi suất chiết khấu	3.50	3.00	3.00	3.00	4.00	3.00	3.00
VND/USD	23,264	23,206	23,188	23,252	23,231	23,255	23,246
GDP Mỹ	(4.80)	(34.20)	NA	7.90	2.3	(5.70)	3.90
GDP Trung Quốc	(6.80)	1.10	NA	6.00	6.10	1.80	8.00

Nguồn: KIS

### Nội dung

I. Thương mại chậm lại trong dịp Tết.....	1
II. CPI tăng cao nhất trong 8 năm.....	2
III. Doanh số bán lẻ tiếp tục xu hướng tăng.....	3
IV. FDI đăng ký chậm mức đỉnh một năm.....	4
V. Tăng trưởng công nghiệp chậm mức đáy 2 năm.....	4
Bảng điểm vĩ mô.....	6

**Ý Nguyễn**

y.nt@kisvn.vn

**Tuấn Đoàn**

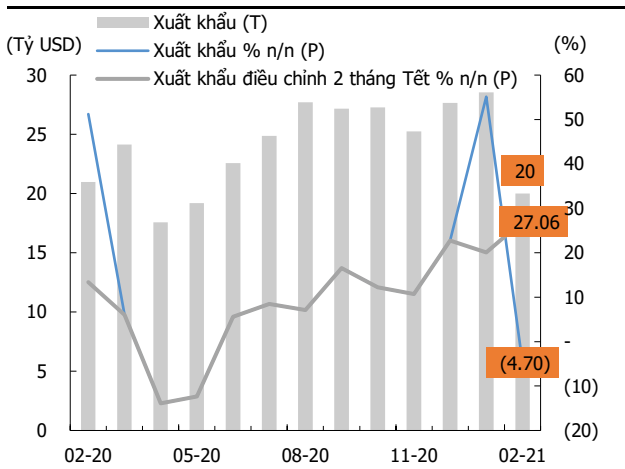
tuan.doan@kisvn.vn

# I. Thương mại chậm lại trong dịp Tết

## Tăng trưởng thương mại chậm lại trong kỳ nghỉ Tết

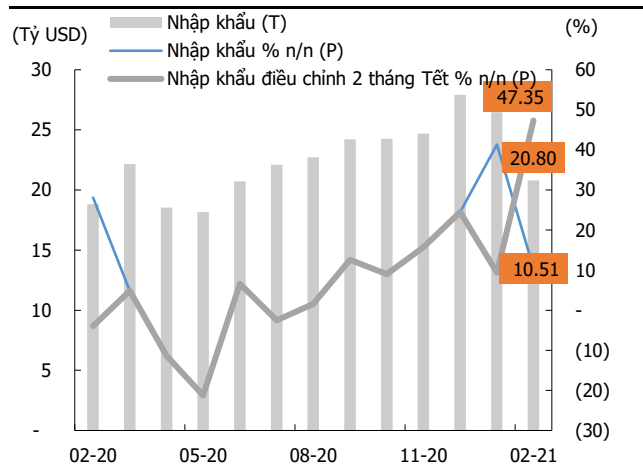
Tháng 2 chứng kiến sự chậm lại trong hoạt động thương mại, chủ yếu do ảnh hưởng bởi dịp Tết. Theo Tổng cục Thống kê, hoạt động xuất nhập khẩu trong tháng trở nên kém sôi động khi tốc độ tăng trưởng thấp hơn nhiều so với tháng trước. Cụ thể, giá trị nhập khẩu đạt 20.08 tỷ USD, tăng 10.53% n/n, chỉ bằng 1/4 tỷ lệ của tháng 1, trong khi xuất khẩu thậm chí được ước tính ghi nhận mức tăng trưởng âm -4.70% n/n, xuống còn 20 tỷ USD. Sau khi điều chỉnh theo mùa Tết, tốc độ tăng xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt là 27.06% n/n và 47.25% n/n. Cán cân thương mại ước tính thâm hụt 0.8 tỷ USD trong tháng này.

**Hình 1. Xuất khẩu**



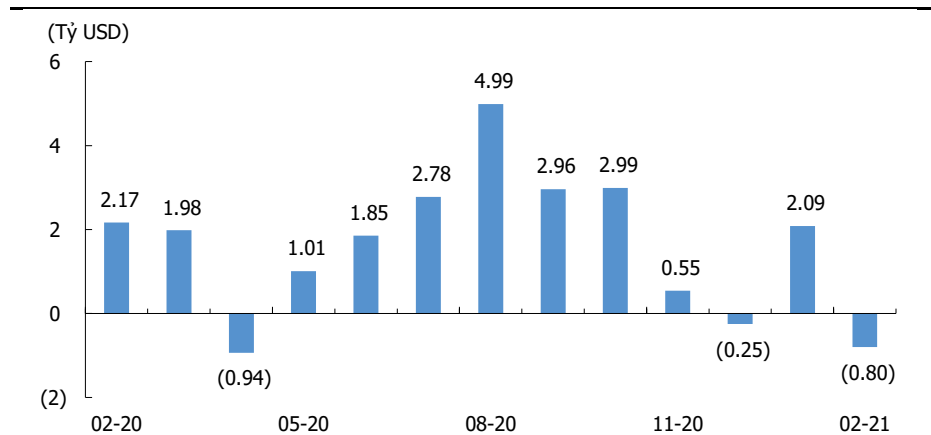
Nguồn: KIS, GSO

**Hình 2. Nhập khẩu**



Nguồn: KIS, GSO

**Hình 3. Cán cân thương mại Việt nam**

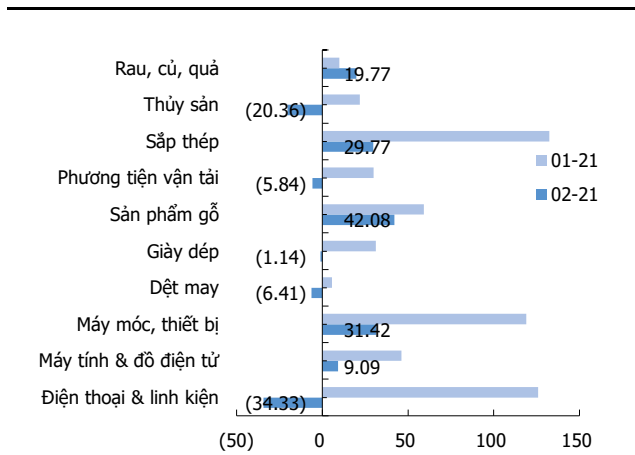


Nguồn: KIS, GSO

Việc xuất khẩu sụt giảm trong tháng này theo ghi nhận là do xuất khẩu các mặt hàng chủ yếu như CEPP, METI, và TMPP chậm đi đáng kể. Đối với mặt hàng TMPP, giá trị xuất khẩu của nhóm này chỉ đạt 3.20 tỷ USD, giảm 34.33% n/n, kéo tăng trưởng xuất khẩu chung giảm 7.97%. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu các mặt hàng CEPP và METI giảm hơn phân nửa so với tháng 1, chỉ đạt 1.19% n/n và 2.51% n/n. Nhóm hàng dệt may và giày da cũng ghi nhận mức giảm trong tháng sau khi đột tăng trưởng những tháng gần đây.

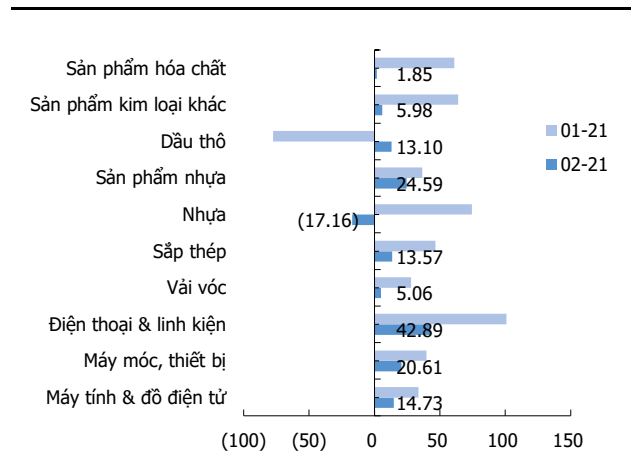
9/10 mặt hàng nhập khẩu chính cũng giảm tốc tương tự nhưng tốc độ giảm lại ít nghiêm trọng hơn so với tình hình xuất khẩu. Đáng chú ý, giá trị nhập khẩu của CEPP, METI và TMPP lần lượt tăng 14.73% n/n, 20.61% n/n và 42.89% n/n, đạt 5.20 tỷ USD, 2.90 tỷ USD và 1.35 tỷ USD. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng này chỉ khoảng ½ so với tháng 1. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu dầu thô đạt 0.54 tỷ USD, tăng 90.58% n/n và góp phần vào sự giảm tốc chung của hoạt động nhập khẩu.

**Hình 4. Top 10 mặt hàng xuất khẩu**



Nguồn: KIS, GSO

**Hình 5. Top 10 mặt hàng nhập khẩu**



Nguồn: KIS, GSO

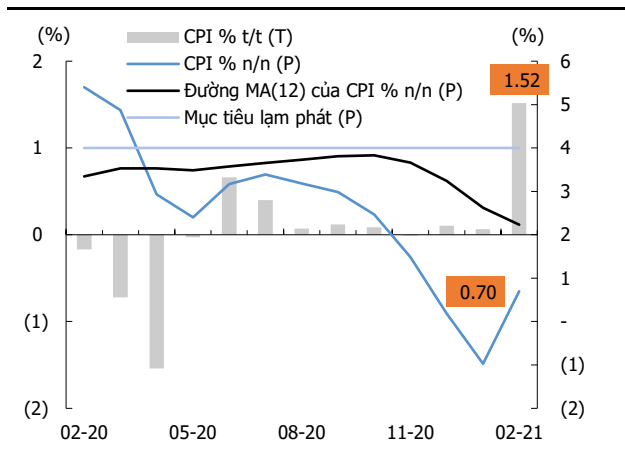
## II. CPI tăng cao nhất trong 8 năm

### Lương thực và thực phẩm, giao thông và HCM đẩy CPI tăng

Theo công bố của GSO, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng rất mạnh so với tháng trước do giá các nhóm lương thực, thực phẩm (F&Fs), giao thông, nhà ở và vật liệu xây dựng (HCM) ghi nhận mức tăng cao. CPI trong tháng 2 tăng 1.52% t/t, là mức mức tăng cao nhất trong 8 năm. Về đóng góp của từng ngành, F&Fs, giao thông và HCM tăng lần lượt 1.61% t/t, 1.55% t/t và 4.00% t/t, cao hơn nhiều so với tháng trước và là yếu tố chính đóng góp CPI tăng. Nhìn chung, ba ngành này đã đóng góp 1.35 điểm phần trăm vào mức tăng theo tháng của CPI. Tắt Âm lịch là lý do khiến giá lương thực thực phẩm tăng, trong khi giá dầu thô leo thang gần đây đã gây lạm phát cao với giá cả nhóm giao thông.

So với cùng kỳ năm 2020, CPI tăng ở mức thấp chỉ 0.7% n/n, cao hơn 167 đcb so với mức trước đó. Do đó, lạm phát trung bình 12 tháng chỉ ở mức 2.23%, thấp hơn 167 đcb so với mục tiêu đặt ra là 4%.

**Hình 6. Chỉ số CPI**



Nguồn: GSO, KIS

**Bảng 1. CPI theo ngành**

Nhóm ngành	Tỷ trọng (%)	% t/t	% n/n
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	36.12	1.61	2.39
Đồ uống và thuốc lá	3.59	0.90	2.00
May mặc, mũ nón, giày dép	6.37	0.25	0.86
Nhà ở và vật liệu xây dựng	15.73	4.00	0.33
Thiết bị và đồ dùng gia đình	7.31	0.20	0.61
Thuốc và dịch vụ y tế	5.04	0.01	0.24
Giao thông	9.37	1.55	(6.55)
Bưu chính viễn thông	2.89	0.03	(0.50)
Giáo dục	5.99	-	4.49
Văn hóa, giải trí và du lịch	4.29	0.13	(2.07)
Hàng hóa và dịch vụ khác	3.3	0.74	1.99
<b>Chỉ số giá tiêu dùng</b>		<b>1.52</b>	<b>0.70</b>

Nguồn: GSO, KIS

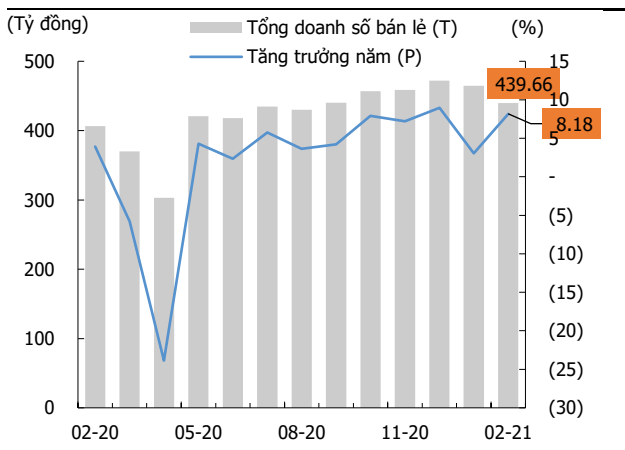
### III. Doanh số bán lẻ tiếp tục xu hướng tăng

#### Doanh số bán lẻ tiếp tục xu hướng tăng

Tăng trưởng của doanh số bán lẻ trong giai đoạn đến từ sự cải thiện trong lĩnh vực bán lẻ cũng như dịch vụ lưu trú & ăn uống (A&C). Theo ước tính của GSO, doanh số bán lẻ trong tháng 2/2021 tăng tốc khi tăng trưởng đạt mức 8.18% n/n, cao hơn 5.11 điểm phần trăm so với tháng trước. Tăng trưởng trong lĩnh vực bán lẻ là nguyên nhân chính dẫn đến sự dịch chuyển của tổng mức bán lẻ. Hoạt động bán lẻ tăng 10.48% n/n, gần gấp đôi tốc độ tăng trưởng trước đó, đạt 354.54 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, mặc dù vai trò có phần suy yếu trong những tháng gần đây, doanh thu của lĩnh vực A&C ghi nhận mức gần như không đổi so với năm trước, chỉ giảm nhẹ 0.12%, tốt hơn nhiều so với kết quả của tháng 1.

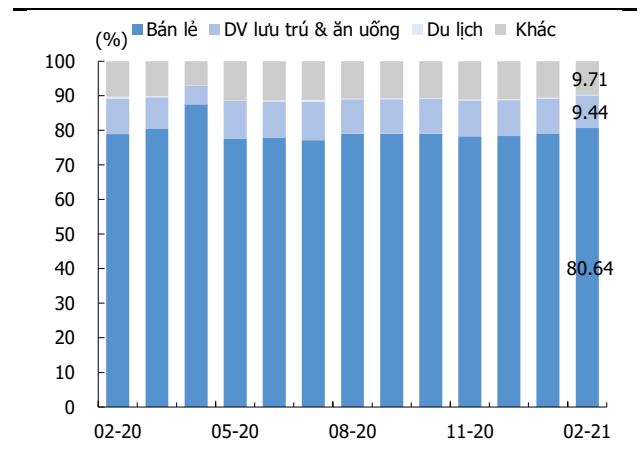
Theo cơ cấu, giá trị bán lẻ tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 80.64% tổng doanh thu ngành, trong đó lĩnh vực A&C và du lịch chiếm 9.65% tổng doanh số.

**Hình 7. Doanh số bán lẻ hàng tháng**



Nguồn: GSO, KIS

**Hình 8. Cơ cấu doanh số bán lẻ**



Nguồn: GSO, KIS

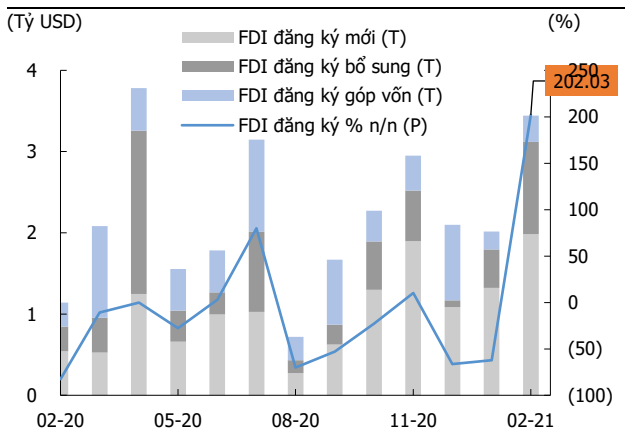
## IV. FDI đăng ký chạm mức đỉnh một năm

**FDI đăng ký mới ghi nhận mức cao nhất trong 1 năm**

Trái ngược với các dự đoán của chúng tôi về hoạt động FDI có thể sẽ chậm lại trong tháng Tết, tháng 2 đã chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ của dòng vốn đầu tư nước ngoài với những dự án đầu tư lớn được ghi nhận. Trong tháng, tổng vốn đăng ký tăng lên mức cao nhất trong vòng 10 tháng là 3.44 tỷ USD (+202% n/n), chủ yếu từ nguồn vốn FDI đăng ký mới.

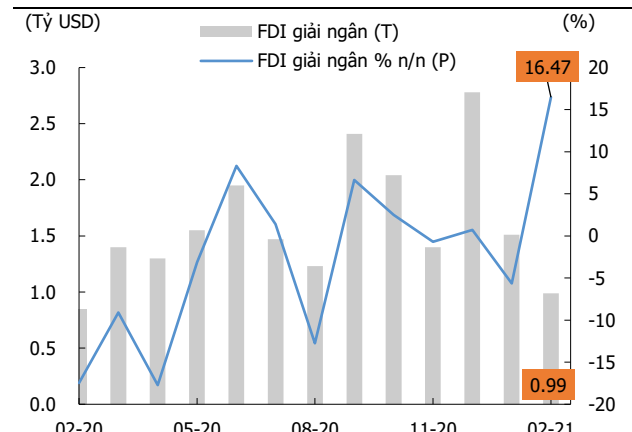
Phân loại theo loại hình đầu tư, vốn FDI đăng ký mới đạt mức kỷ lục trong vòng 13 tháng, ở mức 1.99 tỷ USD. Bên cạnh đó, nguồn vốn bổ sung cho các dự án FDI hiện tại cũng ghi nhận mức nhất kể từ tháng 4, đạt 1.13 tỷ USD, trong khi lượng FDI góp vốn và mua cổ phần vẫn ở mức thấp, chỉ đạt 0.32 tỷ USD. Mặt khác, kỳ nghỉ Tết kéo dài đã ảnh hưởng đến hoạt động giải ngân. Lượng vốn giải ngân giảm xuống mức thấp nhất trong 1 năm ở mức 0.99 tỷ USD (+16.47% n/n), tuy nhiên ảnh hưởng này chỉ mang tính tạm thời.

**Hình 9. FDI đăng ký**



Nguồn: MPI, KIS

**Hình 10. FDI giải ngân**



Nguồn: MPI, KIS

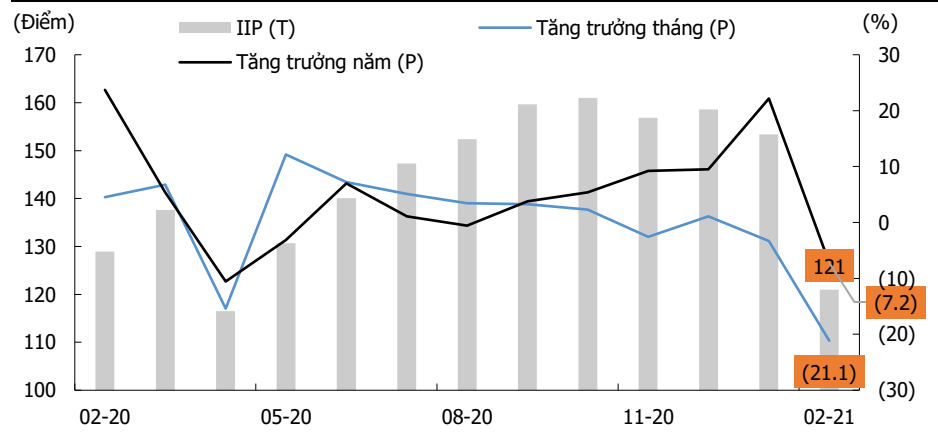
## V. Tăng trưởng công nghiệp chạm mức đáy 2 năm

**IIP giảm mạnh ở đa số các phân ngành trong tháng Tết**

Sự sụt giảm mạnh trong tháng 2 làm gia tăng mối lo ngại về xu hướng tăng trưởng của ngành sản xuất công nghiệp trong tương lai. Mặc dù kỳ nghỉ Tết kéo dài góp phần lớn dẫn đến sự sụt giảm, nhưng mức giảm mạnh này phần nào đó tệ hơn ước tính của chúng tôi. Theo số liệu mới nhất từ GSO, đến cuối tháng 02, IIP giảm 21.13% t/t và 7.18% n/n, kéo mức sản xuất xuống gần mức được ghi nhận vào tháng 04 (khi mà toàn quốc ngừng các hoạt động trong vòng nửa tháng).

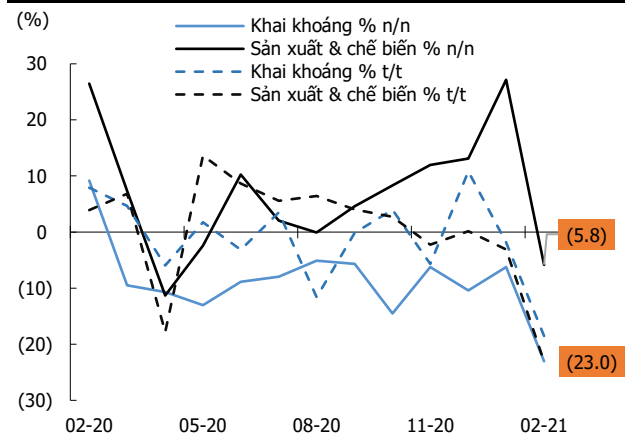
Phân loại theo phân ngành, lĩnh vực sản xuất có mức giảm nhanh hơn toàn ngành khi giảm 23.09% t/t (+5.82% n/n). Trong khi đó, lĩnh vực khai khoáng giảm 18.52% t/t xuống mức thấp nhất từ trước đến nay (-23.03% n/n). Ngoài ra, ngành sản xuất và phân phối điện, sản xuất và cung cấp nước cũng giảm lần lượt 9.82% t/t (-2.34% n/n) và 8.68% t/t (+0.07% n/n).

**Hình 11. Chỉ số sản xuất công nghiệp**



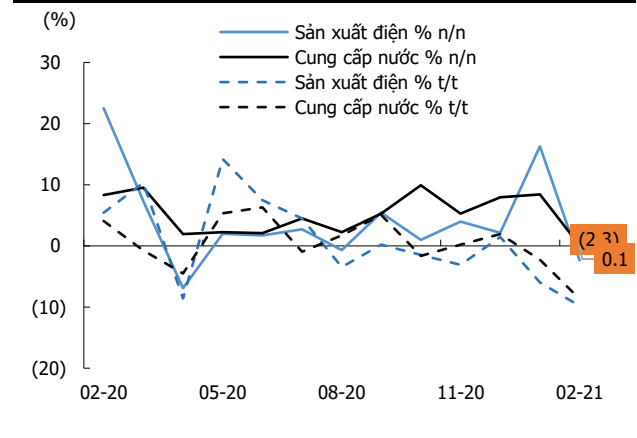
Nguồn: GSO, KIS

**Hình 12. Nhóm ngành khai khoáng & chế biến, chế tạo**



Nguồn: GSO, KIS

**Hình 13. Nhóm ngành sản xuất điện và cấp nước**



Nguồn: GSO, KIS

**Bảng điểm vĩ mô**

(Tỷ USD, USD, %, % n/n)

	09-20	10-20	11-20	12-20	01-21	02-21	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20	2017	2018	2019	2020
Tăng GDP thực	2.62			4.48			3.82	0.36	2.62	4.48	6.21	6.81	7.08	7.03
FDI đăng ký	1.67	2.27	2.95	2.10	2.02	3.44	8.55	7.12	5.54	7.32	20.95	35.88	35.47	38.02
GDP bình quân											2,172	2,353	2,551	2,730
Tỷ lệ thất nghiệp											2.33	2.21	2.21	2.25
Xuất khẩu	27.16	27.26	25.24	27.65	28.55	20.00	63.52	59.33	79.74	79.00	176.6	215.1	243.5	263.6
Nhập khẩu	24.20	24.27	24.69	27.91	26.46	20.80	59.69	57.41	69.02	76.46	175.0	213.2	236.7	254.4
Tăng trưởng XK	16.57	12.21	10.73	22.75	55.13	(4.70)	7.99	(6.81)	10.61	13.48	8.99	21.82	13.19	8.16
Tăng trưởng NK	12.58	9.00	15.69	24.51	41.32	10.51	4.03	(9.46)	3.74	15.81	5.55	21.85	11.01	7.41
Lạm phát	2.98	2.47	1.48	0.19	(0.97)	0.70	3.53	3.57	3.81	3.24	2.66	3.53	3.54	2.79
VND/USD	23,188	23,181	23,141	23,126	23,049	23,018	23,637	23,206	23,184	23,126	22,761	22,698	23,175	23,173
Tăng trưởng TD	6.10	6.15	8.46	10.14			1.30	3.26	6.10	10.14	18.25	18.24	13.89	13.70
TPCP 10 năm	2.52	2.21	2.26	2.01	2.03	2.13	3.24	3.07	2.65	2.01	6.23	5.14	5.07	3.37

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.



**Trụ sở chính**

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

**PGD Phạm Ngọc Thạch**

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

**Chi nhánh Hà Nội**

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

**PGD Bà Triệu**

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

**PGD Láng Hạ**

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TDL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

---

Báo cáo này được thực hiện bởi CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, những người sẽ tự đưa ra quyết định đầu tư mà không phụ thuộc quá mức vào báo cáo này và công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hậu quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của báo cáo.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.